

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 478/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 5 - 2023.

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phôi
2. Ông Hồ Đắc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST-HN ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Kim K, sinh năm: 1981; Địa chỉ: 80A Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Châu Văn Đ, sinh năm: 1972; Địa chỉ: 80A Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim K trình bày:

Chị và anh Châu Văn Đ trước khi kết hôn có tìm hiểu trên tinh thần tự nguyện khoảng 02 năm, đến ngày 14/5/2002 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng (số 80A đường Trần Quang Diệu, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định), chung sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Đ thường hay đánh chị, nhưng vì thương con nên chị cố gắng chung sống với anh Đ đến năm 2020 thì mâu thuẫn gay gắt, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung nên chị đã bỏ về nhà cha mẹ ruột chị ở cho đến nay.

Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chị yêu cầu được ly hôn anh Châu Văn Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Châu Huỳnh Mỹ Y , sinh ngày 03/3/2004. Hiện nay con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ tự giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Châu Văn Đ trình bày tại bản khai ngày 12/5/2023:

Anh và chị Huỳnh Thị Kim K trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu khoảng 02 năm, đến ngày 14/5/2002 anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường hay kinh cãi. Vợ chồng sống ly thân đã lâu nên anh đồng ý ly hôn với chị Huỳnh Thị Kim K để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Châu Huỳnh Mỹ Y , sinh ngày 03/3/2004. Hiện nay con chung đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, nếu ly hôn anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị: Áp dụng Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim K xin ly hôn anh Châu Văn Đ ; Con chung: Chị K , anh Đ có một con chung là Châu Huỳnh Mỹ Y , sinh ngày 03/3/2004, đã trưởng thành, chị K và anh Đ không yêu cầu Tòa giải quyết; Tài sản chung: Chị K , anh Đ không yêu cầu nên không xem xét.

- Án phí HNGĐ: Chị Huỳnh Kim K phải chịu 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Huỳnh Thị Kim K là nguyên đơn trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa hôm nay. Bị đơn là anh Châu Văn Đ đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Chị Huỳnh Thị Kim K và anh Châu Văn Đ trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu 02 năm, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị K nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh Đức thường hay dùng vũ lực với chị. Bản thân chị và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Đ không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, chị không còn tình cảm với anh Đ nên chị yêu cầu được ly hôn Châu Văn Đ để ổn định cuộc sống.

Tại bản khai ngày 12/5/2023, anh Đ đồng ý ly hôn với chị K , vì vợ chồng không còn tình cảm, không còn trách nhiệm với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim K được ly hôn anh Châu Văn Đ là phù hợp với Điều 51, 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị K và anh Đ có một con chung là Châu Huỳnh Mỹ Y đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên chị K , anh Đ không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Huỳnh Thị Kim K phải chịu 300.000đồng.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Kim K được ly hôn anh Châu Văn Đ

2. Về con chung:

2.1. Chị Huỳnh Thị Kim K và anh Châu Văn Đ có một con chung là Châu Huỳnh Mỹ Y , sinh ngày 03/3/2004. Con chung đã trưởng thành nên chị K không yêu cầu Tòa giải quyết.

3. Tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Kim K không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003295 ngày 16/02/2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu : VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Ngọc Lan

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

